

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**  
\*\*\*\*\*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**TIẾNG TRUNG TỔNG HỢP 3**

**Số tín chỉ: 02**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc**

**Năm 2020**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc**

**1. Tên học phần:** Tiếng Trung tổng hợp 3

**2. Mã học phần:** NNTQ 035

**3. Số tín chỉ:** 2 (2,0)

**4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ 2 (kỳ 1)

**5. Phân bổ thời gian**

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

**6. Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên đã hoàn thành học phần Tiếng Trung tổng hợp 2.

**7. Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Nguyễn Xuân Giang	0912779326	nxgiang@saodo.edu.vn
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0348518391	ntlan@saodo.edu.vn
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978693593	bttrang@saodo.edu.vn
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988964751	ntxuyen@saodo.edu.vn

**8. Mô tả nội dung của học phần**

Nội dung các bài cung cấp cho sinh viên các từ vựng, các cụm từ liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong học phần: Cuộc sống học tập xa nhà, ước mơ, thời tiết của bốn mùa, phong tục, văn hóa, quan điểm về các lĩnh vực tình yêu, hạnh phúc, những trải nghiệm của bản thân. Kiến thức ngữ pháp được trình bày từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, cung cấp cách dùng từ ngữ trọng điểm và cấu trúc câu liên quan đến nội dung bài học. Các bài tập trong học phần được thiết kế tập từ đơn giản đến nâng cao, tập trung rèn luyện, củng cố các kỹ năng giao tiếp, mô phỏng và bồi dưỡng trí nhớ cho người học.

**9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần**

**9.1. Mục tiêu**

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
	- Bài đọc: Từ vựng, cụm từ, mẫu câu giao tiếp theo chủ đề trong học phần: Cuộc sống học tập xa nhà, ước mơ, thời tiết của bốn mùa, phong tục, văn hóa, quan điểm về các lĩnh vực tình yêu, hạnh phúc, những trải nghiệm của bản thân. - Ngữ pháp: Cung cấp cách dùng các từ ngữ trọng điểm và cấu trúc câu liên quan đến nội dung bài học.	2	[1.2.1.2a]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
	Có kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ cơ bản, đảm bảo giao tiếp được trong các tình huống thông thường của cuộc sống hằng ngày: Cuộc sống học tập xa nhà, ước mơ, thời tiết của bốn mùa, phong tục, văn hóa, quan điểm về các lĩnh vực tình yêu, hạnh phúc, những trải nghiệm của bản thân.	3	[1.2.2.1]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
	Khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	3	[1.2.3.1]

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CDR học phần trong CTĐT</b>
<b>CDR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CDR1.1	Liệt kê được từ vựng thuộc các chủ đề giao tiếp trong học phần.	2	[2.1.4]
CDR1.2	Trình bày được từ loại, nghĩa, cách phát âm của từ vựng trong học phần.		

<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT</b>
CĐR1.3	Trình bày được cách dùng các từ trọng điểm trong học phần: 终于、一切、如果、果然、只好、对于、而、考、各、表示、分别、拿、多么、也许、不过、简直、当然、从、再说、其实、实在、用得着、至于、不料、竟然、只是、并、根本、入迷、偷偷、为了、不管、其中、既然、任何、尽量、立刻、一连、仍然、仍、曾经、到底、算、原来、装、弄、搞、甚至、以后、却、偶然、大约、不约而同、只见、无奈、十分、尽管、难免、恐怕、免得、以为、来、总之、总得、够、哪怕、敢、好在、为难、反而.		
CĐR1.4	Trình bày được đặc điểm, cách dùng các cấu trúc câu trong học phần: 又...又...、一...一...、对...来说、一...就是...、动词+下、动词+下、一点儿+也+不/没、动+着+动+着、一+动词、形容词+下去.		
CĐR1.5	Xác định được ý nghĩa, đặc điểm, cách dùng của các cặp từ đồng nghĩa trong học phần: 对于-对、各-每、立刻-马上、到底-终于、曾经-已经、弄-干-搞-办、以后-后来、非常-十分.		
<b>CĐR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CĐR2.1	Viết đúng, nhớ mặt chữ và nghĩa các chữ Hán trong học phần.	3	[2.2.1]
CĐR2.2	Phát âm chuẩn và sử dụng đúng các từ vựng trong học phần.		
CĐR2.3	Sử dụng được các từ vựng và các hiện tượng ngữ pháp trong học phần để diễn đạt ý muốn nói, đặt câu, viết câu, dịch bài đọc và hoàn thành bài tập liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong học phần.		
CĐR2.4	Nghe hiểu các đoạn hội thoại, đọc thoại về các		

<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT</b>
	chủ điểm giao tiếp trong học phần.		
CĐR2.5	Hội thoại, đọc thoại được về chủ đề giao tiếp trong học phần.		
CĐR2.6	Đọc hiểu được các đoạn văn 400 - 700 chữ về các chủ đề giao tiếp trong học phần.		
CĐR2.7	Viết được các đoạn văn ngắn khoảng 150 - 200 từ về đất nước, con người qua các lĩnh vực trong đời sống hằng ngày trong học phần.		
CĐR2.8	Giao tiếp lưu loát về các chủ đề trong học phần.		
<b>CĐR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CĐR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	3	[2.3.1]
CĐR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		
CĐR3.3	Phân công nhiệm vụ trong nhóm hiệu quả.		
CĐR3.4	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.		

### 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần																
		CDR1					CDR2								CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 2.7	CDR 2.8	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
<b>1</b>	<b>第一课：离家的时候</b> 一、课文 二、生词 三、注释 四、词语用法 五、练习	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
<b>2</b>	<b>第二课：一封信</b> 一、课文 二、生词 三、注释 四、词语用法 五、练习	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
<b>3</b>	<b>第三课：北京的四季</b> 一、课文 二、生词 三、注释 四、词语用法	x	x	x			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần																
		CDR1					CDR2								CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 2.7	CDR 2.8	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
	五、练习																	
4	第四课：理想 一、课文 二、生词 三、注释 四、词语用法 五、练习	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
5	第五课：回头再说 一、课文 二、生词 三、注释 四、词语用法 五、练习	x	x	x			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
6	第六课：吃葡萄 一、课文 二、生词 三、注释 四、词语用法 五、练习	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần																
		CDR1					CDR2								CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 2.7	CDR 2.8	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
7	<b>第七课：成语故事</b> 一、课文 二、生词 三、注释 四、词语用法 五、练习	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
8	<b>第八课：恋爱故事</b> 一、课文 二、生词 三、注释 四、词语用法 五、练习	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x



Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần															
		CDR1					CDR2								CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 2.7	CDR 2.8	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
9	<b>第九课：幸福的感觉</b> 一、课文 二、生词 三、注释 四、词语用法 五、练习	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
10	<b>第十课：提高自己</b> 一、课文 二、生词 三、注释 四、词语用法 五、练习	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
11	<b>第十一课：我看见了飞碟</b> 一、课文 二、生词 三、注释 四、词语用法	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần																
		CDR1					CDR2								CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 2.7	CDR 2.8	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
	五、练习																	
12	第十二课：好人难当 一、课文 二、生词 三、注释 四、词语用法 五、练习	x	x	x			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
13	第十三课：百姓话题 一、课文 二、生词 三、注释 四、词语用法 五、练习	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra thường xuyên
CDR2	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần
CDR3	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra thường xuyên

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần: Vấn đáp, tự luận.
- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút).
- Thi kết thúc học phần: Tự luận (01 bài thi, thời gian làm bài: 90 phút).

## 12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút.

## 13. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1] - Dương Ký Châu chủ biên - Trần Thị Thanh Liêm biên dịch (2020), *Giáo trình Hán ngữ (tập 3, quyển thượng)*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

- **Tài liệu tham khảo:**

[2] - Khương Lê Bình (2019), *Giáo trình chuẩn HSK 4*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] - Khương Lê Bình (2020), *Giáo trình chuẩn HSK 4 (sách bài tập)*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

## 14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>第一课 离家的时候</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</li> <li>- Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng.</li> <li>- Sử dụng đúng các từ: “终于、一切、如果、果然、只好、对于、而” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành bài tập.</li> <li>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、词语用法</p> <p>(一) 终于</p> <p>(二) 一切</p> <p>(三) 如果</p> <p>(四) 果然</p> <p>(五) 只好</p> <p>(六) 对于</p> <p>(七) 而</p> <p>五、练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm.</b></p> <p>- <b>Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên viết từ mới.</li> <li>+ Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên luyện phát âm, và đặt câu với từ trọng điểm.</li> <li>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</li> <li>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận.</li> <li>+ Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập.</li> <li>+ Gọi sinh viên trả lời.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá kết quả của sinh viên.</li> </ul> <p>- <b>Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu:</li> <li>[1]: Trang 1 - 8.</li> <li>[2]: Trang 11 - 18.</li> <li>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</li> <li>+ Luyện phát âm.</li> <li>+ Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả.</li> <li>+ Hoàn thành bài tập trong</li> <li>[1]: Trang 9 - 14.</li> <li>[3]: Trang 10 - 14.</li> </ul>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
2	<p>第二课 一封信</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</li> <li>- Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng.</li> </ul>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm.</b></p> <p>- <b>Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh</li> </ul>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>- Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “考、各、表示、又...又...、分别” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành bài tập.</p> <p>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、词语用法</p> <p>(一) 考</p> <p>(二) 各</p> <p>(三) 表示</p> <p>(四) 又.....又.....</p> <p>(五) 分别</p> <p>五、练习</p>		<p>viên viết từ mới.</p> <p>+ Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên luyện phát âm, và đặt câu với từ trọng điểm.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập.</p> <p>+ Gọi sinh viên trả lời.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả của sinh viên.</p> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 15 - 22. [2]: Trang 23 - 30.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm từ mới, đọc bài đọc bài 2.</p> <p>+ Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 22 - 27. [3]: Trang 20 - 24.</p>	<p>CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>
3	<p><b>第三课 北京的四季</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</p> <p>- Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng.</p> <p>- Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “拿、动词+下、动词+下、多么、也许” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành bài tập.</p>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trục quan; Thảo luận nhóm.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <p>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên viết từ mới.</p> <p>+ Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên luyện phát âm, và đặt câu với từ trọng điểm.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan</p>	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8,</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、词语用法</p> <p>(一) 拿</p> <p>(二) 动词+上</p> <p>(三) 动词+下</p> <p>(四) 多么</p> <p>(五) 也许</p> <p>五、练习</p>		<p>đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả của sinh viên.</p> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 28 - 34.</p> <p>[2]: Trang 35- 43.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm từ mới, đọc bài đọc bài 3.</p> <p>+ Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập trong</p> <p>[1]: Trang 34 - 38.</p> <p>[3]: Trang 30 - 32.</p>	<p>CĐR3.1,</p> <p>CĐR3.2,</p> <p>CĐR3.3,</p> <p>CĐR3.4.</p>
4	<p><b>第四课 理想</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</p> <p>- Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng.</p> <p>- Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “一点儿+也+不/没、不过、简直、当然、从、动+着+动+着...” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành các bài tập.</p> <p>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trục quan; Thảo luận nhóm.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <p>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên viết từ mới.</p> <p>+ Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên luyện phát âm, và đặt câu với từ trọng điểm.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận.</p> <p>+ Gọi sinh viên trả lời.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả của sinh viên.</p>	<p>CĐR1.1,</p> <p>CĐR1.2,</p> <p>CĐR1.3,</p> <p>CĐR1.4,</p> <p>CĐR2.1,</p> <p>CĐR2.2,</p> <p>CĐR2.3,</p> <p>CĐR2.4,</p> <p>CĐR2.5,</p> <p>CĐR2.6,</p> <p>CĐR2.7,</p> <p>CĐR2.8,</p> <p>CĐR3.1,</p> <p>CĐR3.2,</p> <p>CĐR3.3,</p> <p>CĐR3.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	三、注释 四、词语用法 (一) 一点儿+也+不/没 (二) 不过 (三) 简直 (四) 当然 (五) 从 (六) 动+着+动+着..... 五、练习		<b>- Sinh viên:</b> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 39 - 46. [2]: Trang 49 - 56. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm từ mới, đọc bài đọc bài 4. + Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 46 - 51. [2]: Trang 30 - 34.	
5	<b>第五课 回头再说</b> <b>Mục tiêu bài:</b> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “再说、其实、实在、用得着、至于” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành bài tập. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. <b>Nội dung cụ thể:</b> 一、课文 二、生词 三、注释 四、词语用法 (一) 再说 (二) 其实 (三) 实在 (四) 用得着 (五) 至于 五、练习	2 (2LT, 0TH)	<b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm.</b> <b>- Giảng viên:</b> + Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên viết từ mới. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên luyện phát âm, và đặt câu với từ trọng điểm. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận. + Gọi sinh viên trả lời. + Nhận xét, đánh giá kết quả của sinh viên. <b>- Sinh viên:</b> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 52 - 58. [2]: Trang 60 - 69. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm từ mới, đọc bài đọc bài 5.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			+ Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 59 - 65. [2]: Trang 50 - 54.	
6	<p>第六课 吃葡萄</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</li> <li>- Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng.</li> <li>- Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “不料、一+动词、竟然、只是、并、一...一...” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành các bài tập.</li> <li>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、词语用法</p> <p>(一) 不料</p> <p>(二) 一+动词</p> <p>(三) 竟然</p> <p>(四) 只是</p> <p>(五) 并</p> <p>(六) 一.....一.....</p> <p>五、练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trục quan; Thảo luận nhóm.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên viết từ mới.</li> <li>+ Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên luyện phát âm, và đặt câu với từ trọng điểm.</li> <li>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</li> <li>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận.</li> <li>+ Gọi sinh viên trả lời.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá kết quả của sinh viên.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 66 - 72. [2]: Trang 75 - 82.</li> <li>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</li> <li>+ Luyện phát âm từ mới, đọc bài đọc bài 6.</li> <li>+ Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả.</li> <li>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 72 - 77. [2]: Trang 60 - 64.</li> </ul>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
7	<p>第七课：成语故事</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p>	4 (2LT, 0TH,	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trục quan; Thảo luận nhóm.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3,



TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</p> <p>- Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng.</p> <p>- Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “<b>动词+下、根本、入迷、偷偷、为了、不管、其中、既然</b>” trong giao tiếp và vận dụng làm các bài tập.</p> <p>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、词语用法</p> <p>(一) 动词+下</p> <p>(二) 根本</p> <p>(三) 入迷</p> <p>(四) 偷偷</p> <p>(五) 为了</p> <p>(六) 不管</p> <p>(七) 其中</p> <p>(八) 既然</p> <p>五、练习</p> <p><b>Kiểm tra giữa học phần</b></p>	2KT)	<p>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên viết từ mới.</p> <p>+ Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên luyện phát âm, và đặt câu với từ trọng điểm.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận.</p> <p>+ Gọi sinh viên trả lời.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả của sinh viên.</p> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 78 - 85. [2]: Trang 61 - 69.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm từ mới, đọc bài đọc bài 7.</p> <p>+ Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 86 -91. [2]: Trang 70 - 74.</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>	CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
8	<p><b>第八课：恋爱故事</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</p> <p>- Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng.</p> <p>- Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “<b>任何、尽量、</b></p>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trục quan; Thảo luận nhóm.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <p>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên viết từ mới.</p> <p>+ Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên luyện</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>立刻、一连、仍然、仍” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành bài tập. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. <b>Nội dung cụ thể:</b> 一、课文 二、生词 三、注释 四、词语用法 （一）任何 （二）尽量 （三）立刻 （四）一连 （五）仍然、仍 五、练习</p>		<p>phát âm, và đặt câu với từ trọng điểm. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận. + Gọi sinh viên trả lời. + Nhận xét, đánh giá kết quả của sinh viên. <b>- Sinh viên:</b> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 92 - 98. [2]: Trang 99 - 106. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm từ mới, đọc bài đọc bài 8. + Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 98 - 103. [3]: Trang 80 - 84.</p>	<p>CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>
9	<p>第九课 幸福的感觉 <b>Mục tiêu bài:</b> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “曾经、到底、算、原来、装、对...来说” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành bài tập. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. <b>Nội dung cụ thể:</b> 一、课文 二、生词</p>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm.</b> <b>- Giảng viên:</b> + Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên viết từ mới. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên luyện phát âm, và đặt câu với từ trọng điểm. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận. + Gọi sinh viên trả lời.</p>	<p>CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	三、注释 四、词语用法 (一) 曾经 (二) 到底 (三) 算 (四) 原来 (五) 装 五、练习		+ Nhận xét, đánh giá kết quả của sinh viên. <b>- Sinh viên:</b> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 104 - 111 [2]: Trang 110- 118. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm từ mới, đọc bài đọc bài 9. + Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 111 - 116. [2]: Trang 90 - 94.	
10	<b>第十课 提高自己</b> <b>Mục tiêu bài:</b> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “弄、搞、甚至、以后、却、偶然” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành bài tập. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. <b>Nội dung cụ thể:</b> 一、课文 二、生词 三、注释 四、词语用法 (一) 弄 (二) 搞 (三) 甚至 (四) 以后	2 (2LT, 0TH)	<b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trục quan; Thảo luận nhóm.</b> <b>- Giảng viên:</b> + Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên viết từ mới. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên luyện phát âm, và đặt câu với từ trọng điểm. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận. + Gọi sinh viên trả lời. + Nhận xét, đánh giá kết quả của sinh viên. <b>- Sinh viên:</b> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 117 - 124. [2]: Trang 125 - 123. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	(五) 却 (六) 偶然 五、练习		+ Luyện phát âm từ mới, đọc bài đọc bài 10. + Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 124 - 129. [3]: Trang 110 - 104.	
11	第十一课 我看见了飞碟 <b>Mục tiêu bài:</b> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “大约、不约而同、只见、无奈、十分、形容词+下去” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành các bài tập. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. <b>Nội dung cụ thể:</b> 一、课文 二、生词 三、注释 四、词语用法 (一) 大约 (二) 不约而同 (三) 只见 (四) 无奈 (五) 十分 (六) 形容词+下去 五、练习	2 (2LT, 0TH)	<b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm.</b> <b>- Giảng viên:</b> + Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên viết từ mới. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên luyện phát âm, và đặt câu với từ trọng điểm. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận. + Gọi sinh viên trả lời. + Nhận xét, đánh giá kết quả của sinh viên. <b>- Sinh viên:</b> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 130 - 138. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm từ mới, đọc bài đọc bài 11. + Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 138 - 143.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
12	第十二课: 好人难当 <b>Mục tiêu bài:</b>	2 (2LT, 0TH)	<b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm.</b> <b>- Giảng viên:</b>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</p> <p>- Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng.</p> <p>- Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “尽管、难免、恐怕、免得、以为、来” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành bài tập.</p> <p>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、词语用法</p> <p>(一) 尽管</p> <p>(二) 难免</p> <p>(三) 恐怕</p> <p>(四) 免得</p> <p>(五) 以为</p> <p>(六) 来</p> <p>五、练习</p>		<p>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên viết từ mới.</p> <p>+ Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên luyện phát âm, và đặt câu với từ trọng điểm.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận.</p> <p>+ Gọi sinh viên trả lời.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả của sinh viên.</p> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 145 - 152.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm từ mới, đọc bài đọc bài 12.</p> <p>+ Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 152 - 157.</p>	<p>CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>
13	<p>第十三课 百姓话题</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</p> <p>- Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng.</p> <p>- Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “总之、总得、够、哪怕、敢、好在、为难、反而、一...就是...” trong giao tiếp, hoàn thành các bài tập.</p>	4 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <p>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên viết từ mới.</p> <p>+ Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên luyện phát âm, và đặt câu với từ trọng điểm.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p>	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR3.1,</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.  <b>Nội dung cụ thể:</b>            一、课文            二、生词            三、注释            四、词语用法            (一) 总之            (二) 总得            (三) 够            (四) 哪怕            (五) 敢            (六) 好在            (七) 为难            (八) 反而            (九) 一.....就是.....            五、练习</p>		<p>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận.            + Gọi sinh viên trả lời.            + Nhận xét, đánh giá kết quả của sinh viên.  <b>- Sinh viên:</b>            + Đọc trước tài liệu:            [1]: Trang 158 - 167.            + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.            + Luyện phát âm từ mới, đọc bài đọc bài 13.            + Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả.            + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 167 - 172.</p>	CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Đăng Tiên

PHÓ BỘ MÔN

Nguyễn Thị Hoa